kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 01/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.040

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một lượng khí ở áp suất không đổi có thể tích 9 lít ở 30 °C. Nung nóng đẳng áp cho nhiệt độ tăng thêm 174 °C thì thể tích bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 5, 2 lít **B.** 14, 2 lít **C.** 183 lít **D.** 24, 7 lít

Câu 2. Hai vật bằng cùng một chất được cho tiếp xúc nhau: vật A khối lượng 6 kg ở 85 °C, vật B khối lượng 2 kg ở 6 °C. Nhiệt được truyền

A. Từ vật có nội năng lớn hơn sang vật có nội năng nhỏ hơn.

B. Từ A sang B.

C. Từ vật có khối lượng lớn hơn sang vật có khối lượng nhỏ hơn.

D. Từ B sang A.

Câu 3. Một bình chứa khí heli có khối lượng riêng $0,18\ \text{kg/m}^3$ khối lượng mol của khí là 4 g/mol, $N_A = 6,02 \cdot 10^{23}\ \text{mol}^{-1}$. Khí ở áp suất $1,6 \cdot 10^5$ Pa. Động năng tịnh tiến trung bình của một phân tử bằng bao nhiêu, theo đơn vị 10^{-21} J? (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 8, 9 **B.** 0 **C.** 17, 7 **D.** 8859, 4

Câu 4. Trong hệ SI, nhiệt độ tuyệt đối của một lượng khí có đơn vị là

A. Mét khối (m^3). **B.** Paxcan (Pa). **C.** Mol (mol). **D.** Kelvin (K).

Câu 5. Theo mô hình động học phân tử, áp suất của chất khí lên thành bình sinh ra do

A. lực hút giữa phân tử khí và thành bình. **B.** trọng lượng của khối khí đè lên thành bình.

C. các phân tử khí va chạm vào thành bình. **D.** lực đẩy giữa các phân tử khí.

Câu 6. Không độ tuyệt đối trong thang Kelvin ứng với nhiệt độ Celsius

A. −100 °C **B.** 0 °C **C.** −273 °C **D.** 273 °C

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Một chất lỏng ở đúng nhiệt độ sôi nhận công suất nhiệt hữu ích không đổi $P = 400$ W trong $t = 720$ s. Khối lượng trong bình giảm từ 0, 58 kg còn 0, 4 kg. Toàn bộ nhiệt chỉ hóa hơi, không thất thoát, không bắn giọt. Tính nhiệt hóa hơi riêng theo MJ/kg.

Câu 8. Một ấm điện công suất 1400 W đun 2, 2 kg nước ở 22 °C nhiệt dung riêng của nước là $4200\ \text{J/(kg} \cdot \text{K)}$. Thực tế phải đun 9, 2 phút nước mới sôi. Tính hiệu suất của ấm (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 9. Cung cấp 3 kJ cho chì đang ở đúng nhiệt độ nóng chảy, nhiệt nóng chảy riêng $25 \cdot 10^3$ J/kg. Tính khối lượng chì nóng chảy được.

Câu 10. Cung cấp 54, 56 kJ cho 2 kg nhôm thì nó nóng thêm 31 °C. Tính nhiệt dung riêng của nhôm.